

Số: **1330/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 1282/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Phạm Thị Thu H**, sinh ngày 5/4/1988;
- **Anh Nguyễn Văn L**, sinh ngày 02/10/1983;

Cùng địa chỉ: Tổ A (tổ A cũ), phường Y, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2011 tại UBND phường Y, quận C, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh L và chị H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh L và chị H cùng thỏa thuận ly hôn. Anh L và chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H xác nhận

trong thời kỳ hôn nhân anh chị có ba con chung là: cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 25/8/2011; cháu Nguyễn Phúc A1, sinh ngày 5/9/2013 và cháu Nguyễn Khánh A2, sinh ngày 28/9/2023. Anh L, chị H thỏa thuận và thống nhất: giao cả 03 con chung là cháu Nguyễn Hà A; cháu Nguyễn Phúc A1 và cháu Nguyễn Khánh A2 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/con/tháng, kể từ tháng 9/2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H tự thỏa thuận phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 25 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có ba con chung là: cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 25/8/2011; cháu Nguyễn Phúc A1, sinh ngày 5/9/2013 và cháu Nguyễn Khánh A2, sinh ngày 28/9/2023. Anh L, chị H thỏa thuận và thống nhất: giao cả 03 con chung là cháu Nguyễn Hà A; cháu Nguyễn Phúc A1 và cháu Nguyễn Khánh A2 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/con/tháng, kể từ tháng 9/2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn L được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con

chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Thu H đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị H đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (*Biên lai số: 0004589 ngày 25/8/2026*) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Xác nhận chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 - Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thảo